TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 22/2021/HS-ST Ngày 29-6-2021	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mộng Chi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Hiền

Ông Nguyễn Hải Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Như Ý là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ**, sinh ngày 17 tháng 9 năm 2000 tại xã Khánh Lâm, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Ấp 5, xã KH L, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1972 và bà Lý Thị V, sinh năm 1977; bị cáo chưa có vợ; tiền án: 01 tiền án tại Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2018/HS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện U Minh xử phạt bị can Nguyễn Văn Đ 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm kể từ ngày tuyên án, chưa chấp hành xong; tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 16/11/2020; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Bà Phạm Thị R, sinh năm: 1968 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp 5, xã Kh L, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau

2. Ông Lư Hoàng B, sinh năm: 1962 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp 5, xã Kh L, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 04/11/2020, Đ đi từ xã Khánh Lâm về đến cầu Xóm Miên thì thấy nhà của ông Lư Hoàng B không có người ở nhà. Do không có tiền tiêu xài nên Đ nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Đ đi ra phía sau trường học và đi vào nhà ông Bi bằng cửa sau, sau đó đi ra nhà trước lẻn vào phòng ngủ không khóa cửa thì không phát hiện tài sản gì. Sau đó, Đ leo qua vách tường để qua phòng ngủ kế bên có khóa cửa. Khi vào được phòng Đ tìm kiếm tài sản để trộm, Đ phát hiện trong ngăn dưới tủ quần áo có một túi nhựa màu trắng bên trong có một bọc nilon màu đen, kiểm tra bên trong phát hiện có nhiều xấp tiền, sau đó Đ lấy tiền cất vào túi quần. Đ tiếp tục tìm kiếm tài sản thì phát hiện một keo nhựa màu trắng để ở góc tủ bên trong có cất vàng, Đ lấy keo nhựa trên và theo đường cũ ra khỏi nhà ông Bi. Khi đi đến hành lang phía sau của trường học (không còn giản dạy) Đ mở keo nhựa kiểm tra bên trong có tài sản gồm: 01 dây chuyền vàng 24K có mặt hình bông mai, 01 một lắc tay vàng 24K, 01 dây chuyền vàng 18K có mặt tròn, 01 nhẫn vàng 18K đính hột màu đỏ và 01 nhẫn vàng 18K đính hột màu trắng, 02 túi vải màu đỏ và 04 mặt cẩm thạch. Sau đó, Đ ném keo nhựa xuống ao gần đó và giấu 01 nhẫn vàng 18K có đính hột màu đỏ, 02 túi vải màu đỏ và 04 mặt cẩm thạch ở dưới viên gạch của hành lang phía sau trường học và đi về nhà. Khi về nhà Đ kiểm tra số tiền trộm được gồm: 05 sắp tiền mỗi sắp là 10.000.000 đồng được buộc bằng dây thung, tiền có mệnh giá 500.000 đồng, tổng số tiền là 50.000.000 đồng. Đ giấu tiền và vàng trộm được dưới chiếu giường ngủ.

Ngày 05/11/2020, Đ đi ra thành phố Cà Mau đến tiệm vàng ở phường 8 không rõ tên và địa chỉ cụ thể để bán số vàng đã trộm được: 01 dây chuyền vàng 24K có mặt hình bông mai, trọng lượng 05 chỉ; 01 lắc tay vàng 24K, trọng lượng 05 chỉ; 01 dây chuyền vàng 18K có mặt tròn, trọng lượng 5,8 chỉ; 01 nhẫn vàng 18K có đính hột màu trắng, trọng lượng 0,6 chỉ. Sau khi bán xong Đ mua lại: 01 dây chuyền vàng 18K trọng lượng 9,28 chỉ với giá 35.000.000 đồng; 01 lắc tay vàng 18K, trọng lượng 2,58 chỉ. Tổng số tiền tiệm vàng đưa lại cho Đ là 16.000.000 đồng. Sau đó, Đ đến tiệm điện thoại ở gần tiệm vàng (không nhớ rõ tên và địa chỉ) mua 01 điện thoại hiệu Samsung với giá 8.000.000 đồng. Đ tiếp tục đến cửa hàng xe máy Nam Bình tại phường 6, thành phố Cà Mau mua 01 xe mô tô Exciter 150cc với giá 49.000.000 đồng. Phí đăng ký xe và gắn thêm phụ kiện xe với số tiền 3.000.000 đồng, xe mang biển kiểm soát: 69H1 – 357.85. Đến ngày 08/11/2020, Đ mang 01 dây chuyền vàng 18K trọng lượng 9,28 chỉ và 01 lắc tay vàng 18K, trọng lượng 2,58 chỉ gửi cho chị Nguyễn Thúy H, sinh năm 1994, ở ấp C N B, Khánh H, Trần Văn Thời. Đ không có nói cho chị Hằng biết đây là vàng Đ mua từ tiền trộm cắp tài sản. Số tiền còn lại Đ dùng để tiêu xài cá nhân, còn lại 1.500.000 đồng thì bị Cơ quan điều tra thu giữ. Quá trình điều tra, Nguyễn Văn Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 02/KL- HĐĐGTS ngày 07/01/2021 của Hội đồng định giá trong Tố tụng Hình sự huyện U Minh kết luận như sau: 01 lắc

vàng 24k trọng lượng 05 chỉ (chất lượng 98%) có giá 26.700.000 đồng; 01 dây chuyền vàng 24K, mặt bông mai trọng lượng 05 chỉ (chất lượng 98%) có giá 26.700.000 đồng; 01 dây chuyền vàng 18K, mặt tròn trọng lượng 5,8 chỉ (chất lượng 61%) có giá 20.358.000 đồng; 02 nhẫn vàng 18K trọng lượng 01 chỉ (chất lượng 61%) có giá 3.510.000 đồng. Tổng giá trị tài sản trên là 77.268.000 đồng.

Tổng số tài sản vàng và tiền Nguyễn Văn Đ đã trộm được là 127.268.000 đồng.

Về vật chứng, tài sản thu giữ gồm: 01 xe mô tô Exciter, màu cam đen, BKS: 69H1 – 357.85; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen, số IMEL: 355515197144072; 01 dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 9,28 chỉ; 01 lắc tay vàng 18K, trọng lượng 2,58 chỉ; 01 nhẫn vàng 18K có đính hột mà đỏ, trọng lượng 0,4 chỉ; tiền Việt Nam đồng: 1.500.000đồng; 01 keo nhựa màu trắng, đã qua sử dụng; 04 mặt cẩm thạch, đã qua sử dụng; 02 túi vải màu đỏ, bên trên có chữ "DNTN TIỆM VÀNG LƯU HUỲNH", đã qua sử dụng; 01 hộp màu đỏ, đã qua sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 10/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: về trách nhiệm hình sự, áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" tổng hợp hình phạt 02 năm tù của Bản án hình sự số 42/2018/HS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện U Minh. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy vật chứng gồm 01 keo nhựa màu trắng; 02 túi vải màu đỏ, bên trên có chữ "DNTN TIỆM VÀNG L H"; 01 hộp màu đỏ, các vật chứng đã qua sử dụng; áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bà Phạm Thị R và ông Lư Hoàng B 04 mặt cẩm thạch là mặt đá dạng rắn dùng làm phụ kiện trang sức trong đó 02 mặt đá hình tròn xanh, 01 mặt đá dạng dài màu trắng đục kích thước 02 cm, 01 mặt tròn màu trắng đục.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 48 của Bộ luật hình sự buộc bị cáo bồi thường cho ông Lư Hoàng B và bà Phạm Thị R số tiền 35.868.000 đồng.

Lời nói sau cùng bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện

kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Đ thừa nhận vào trưa ngày 10/5/2021, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của ông Lư Hoàng B và bà Phạm Thị R trong việc quản lý tài sản, lén lút chiếm đoạt của ông Bi và bà Rết số tiền 50.000.000 đồng; 01 lắc vàng 24K trọng lượng 05 chỉ; 01 dây chuyền vàng 24K dạng xích, có mặt dây chuyền hình bông mai, trọng lượng 05 chỉ; 01 dây chuyền vàng 18K dạng xích, có mặt dây chuyền hình tròn, trọng lượng 5,8 chỉ; 01 nhẫn vàng 18K có đính hột màu trắng trọng lượng 0,6 chỉ; 01 nhẫn vàng 18K có đính hột màu đỏ trọng lượng 0,4 chỉ. Tại kết luận định giá số 02/KL-HĐĐGTS ngày 07/01/2021 của Hội đồng định giá trong Tố tụng Hình sự kết luận giá trị chiếc xe tại thời điểm chiếm đoạt là 127.268.000 đồng.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính bị cáo và bị hại trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận Cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 10/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3]. Về trách nhiệm hình sự: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác một cách trái pháp luật, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân và bản tính lười lao động mà vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự và hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra. Tại thời điểm phạm tội bị cáo còn trong thời gian thử thách hình phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm tính từ ngày tuyên án về tội trộm cắp tài sản tại Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2018/HS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện U Minh nên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này và tổng hợp với hình phạt của lần phạm tội mới để chấp hành hình phạt chung.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình.

Với tính chất, mức độ phạm tội, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt; đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 35.868.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại nên buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 35.868.000 đồng.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 keo nhựa màu trắng; 02 túi vải màu đỏ, bên trên có chữ "DNTN TIỆM VÀNG LƯU HUỲNH"; 01 hộp màu đỏ, các vật chứng đã qua sử dụng là các tài sản của bị hại, bị hại không yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy theo quy định.

Đối với 04 mặt cẩm thạch dạng mặt đá dạng rắn dùng làm phụ kiện trang sức trong đó 02 mặt đá hình tròn xanh, 01 mặt đá dạng dài màu trắng đục kích thước 02 cm, 01 mặt tròn màu trắng đục, bị hại yêu cầu được nhận lại. Đây là tài sản của bị hại nên trả lại cho bị hại.

[7]. Đối với các tài sản đã thu giữ gồm 01 xe mô tô Exciter, màu cam đen, BKS: 69H1 – 357.85; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen, số IMEL: 355515197144072; 01 dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 9,28 chỉ; 01 lắc tay vàng 18K, trọng lượng 2,58 chỉ; 01 nhẫn vàng 18K có đính hột mà đỏ, trọng lượng 0,4 chỉ; Tiền: 1.500.000 đồng, tổng trị giá tài sản 104.900.000 đồng. Quá trình điều tra bị cáo đồng ý giao lại cho bị hại và Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện U Minh đã giao tài sản lại cho bị hại là phù hợp.

[8]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt, trách nhiêm dân sự, xử lý vật chứng là phù hợp nên chấp nhận.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56; Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về trách nhiệm hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt tại Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2018/HS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 02 (hai) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng cộng hình phạt chung bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chấp hành là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam ngày 16/11/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ bồi thường cho bà Phạm Thị R và ông Lư Hoàng B số tiền là 35.868.000 (Ba mươi lăm triệu tám trăm sáu mươi tám nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

4. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: 01 keo nhựa màu trắng, 02 túi vải màu đỏ, bên trên có chữ "DNTN TIỆM VÀNG LƯU HUỲNH", 01 hộp màu đỏ.

Trả lại cho bà Phạm Thị R và ông Lư Hoàng B 04 mặt cẩm thạch (mặt đá dạng rắn dùng làm phụ kiện trang sức trong đó 02 mặt đá hình tròn xanh, 01 mặt đá dạng dài màu trắng đục kích thước 02 cm, 01 mặt tròn màu trắng đục).

Các vật chứng nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh quản lý theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/5/2021.

5. Về án phí:

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu là 1.793.400 (Một triệu bảy trăm chín mươi ba nghìn bốn trăm) đồng.

6. Về trường hợp thi hành án và quyền kháng cáo:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh;
- Công an huyện U Minh;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Mộng Chi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mộng Chi